TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2019/HS-ST
Ngày 18-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Tuấn Anh - Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 119/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh năm 199X tại Hải Phòng; nơi cư trú: Đường M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Triệu T (đã chết) và bà Đinh Thúy O; có vợ là Phạm Thị Bích L, có 02 con chung; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 18/6/2019; có mặt.

-*Bị hại:* Anh Hoàng Quang M, sinh năm 199Y; đăng ký thường trú: N, Đ, N; tạm trú: Phòng T, tập thể B2, tập thể B2 T, quận Đ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm nên Nguyễn Đức T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác để chi tiêu cá nhân. Ngày 02/5/2019, khi thấy tài khoản Facebook tên "M Quang Hoàng" là tài khoản Facebook của Hoàng Quang M, sinh năm 1997; chỗ ở: Số 308 tập thể B2, ngõ B2 Tôn Thất Tùng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đang rao bán 01 chiếc máy tính bảng (Ipad) nhãn hiệu Apple dung lượng 64Gb, T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt máy tính bảng trên. T sử dụng tài khoản mạng xã hội Facbook của T mang tên " Phạm Thành" nhắn tin qua phầm mềm Messenger cho M để hỏi mua máy tính bảng. Sau khi giao dịch hai bên thống nhất mua, bán chiếc máy tính bảng Ipad với giá 19.000.000 đồng và T sẽ gửi tiền qua tài khoản ngân hàng cho M trước còn M sẽ gửi máy tính bảng Ipad về cho T sau. Sau đó T sử dụng phần mềm chuyển tiền Internet Banking, tài khoản ngân hàng ACB mang tên "Bui Ngoc Thu"; số tài khoản 4143517 chuyển số tiền 19.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng VPBank của M mang tên "Hoang Quang M"; số tài khoản 9704321145421145. T chụp lại ảnh màn hình điện thoại hình ảnh ngân hàng ACB xác nhận việc T đã chuyển tiền gửi cho M qua Messenger để lấy lòng tin về việc T đã chuyển tiền mua Ipad, sau đó T hủy lệnh chuyển tiển nên giao dịch không thực hiện được. M nhận được hình ảnh T đã chuyển tiền và do tin tưởng nên đã chuyển máy tính bảng Ipad về cho T qua xe khách Anh Huy (không nhớ rõ biển kiểm soát) từ Hà Nội về bến xe Lạc Long, Hải Phòng cho người nhận mang tên Phạm Quang Thành, địa chỉ 87 Nguyễn Văn Đồng, Hải Phòng và số điện thoại là 092 1366 136 (tên và địa chỉ T cung cấp cho M để nhận hàng, không phải tên thật và địa chỉ chính xác của T). Khi chuyển hàng, M đã gọi thông báo cho T biết và hỏi tại sao vẫn chưa nhận được tiền chuyển vào tài khoản của M thì T trả lời do giao dịch giữa hai ngân hàng không cùng hệ thống nên có thể sẽ nhận được muộn. M tin tưởng nên vẫn gửi qua xe khách chiếc Ipad trên về Hải Phòng cho T. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày T đến bến xe Lạc Long lấy Ipad của M gửi cầm về nhà. Ngày 03/5/2019 T cầm chiếc Ipad trên đến cửa hiệu cầm đồ số 33B Chùa Hàng bán cho anh Phan Anh Dũng; sinh năm 1980; trú tại: 124/700 Phương Lưu 6, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng được số tiền 17.000.000 đồng. Sau khi gửi Ipad cho T nhưng không nhận được tiền thì M đã sử dụng số điện thoại 0965915397 gọi điện đến số 0921366136 của T thông báo chưa nhận được tiền nhưng T bảo M là do ngân hàng bị chậm nên chưa nhận được và đợi ra ngân hàng kiểm tra. Đến ngày 05/5/2019 T đổi tên tài khoản Facebook " Phạm Thành" thành tên tài khoản Facebook " Lê Huỳnh".

Do nghĩ rằng mình đã bị lừa đảo chiếm đoạt chiếc máy tính bảng nên ngày 08/5/2019 M đã sử dụng tài khoản Facebook " Nguyễn Phùng Quang" nhắn tin qua Messenger giao dịch bán chiến điện thoại nhãn hiệu Iphone X cho tài khoản Facebook " Lê Huỳnh" của T. Hai bên thống nhất mua, bán chiếc điện thoại Iphone X với giá 9.800.000 đồng. M cung cấp cho T số tài khoản ngân hàng BIDV mang tên "Nguyen Phung Quang" để T chuyển tiền mua điện thoại cho M. Cũng với thủ

đoạn trên T sử dụng tài khoản ngân hàng ACB "Bui Ngoc Thu" qua phần mềm Interner Banking chuyển số tiền 9.800.000 đồng đến tài khoản "Nguyen Phung Quang" và chụp ảnh kết quả chuyển tiền gửi cho M nhưng ngay sau đó T lại hủy lệnh chuyển tiền làm giao dịch không thực hiện được. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày M chuyển một chiếc vỏ hộp đựng điện thoại Iphone (bên trong không có điện thoại mà chỉ có 02 chiếc ốp lưng điện thoại Iphone) qua xe khách Anh Huy và M đi theo xe về bến xe Lạc Long. Khi T ra lấy hộp điện thoại và đi về đến số 10 Chùa Hàng, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, Hải Phòng thì bị M đi theo chặn lại nói chuyện và đưa T đến Công an phường Hồ Nam trình báo về việc T có hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Apple trị giá 19.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 28/KL-ĐGTTHS ngày 10/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân quận Lê Chân kết luận: Giá trị của 01 chiếc máy tính bảng chưa qua sử dụng, nhãn hiệu Apple, loại Apple Pro, màn hình 11 inch, năm sản suất 2018, bộ nhớ trong 64 Gb, vỏ màu xám cần định giá là 19.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, xét hỏi bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận phù hợp với lời khai của người bị hại Hoàng Quang M, cùng Kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại cơ quan điều tra bị hại Hoàng Quang M khai nhận phù hợp với nội dung như trên và yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức T phải bồi thường số tiền là 19.000.0000 đồng. Bị cáo Nguyễn Đức T đã bồi thường cho anh được 11.000.000 đồng. Anh M yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh toàn bộ số tiền tương ứng với giá trị tài sản của anh bị chiếm đoạt.

Tại cơ quan điều tra anh Phan Anh Dũng khai: Ngày 03/5/2019 anh có mua 01 máy tính bảng của Nguyễn Đức T với số tiền 17.000.000 đồng, anh không biết tài sản trên do T phạm tội mà có, sau đó anh đã bán chiếc máy tính bảng trên được 17.500.000 đồng cho 01 khách hàng không rõ lai lịch. Nay anh tự nguyện nộp lại số tiền 500.000 đồng từ việc thu lời khi bán tài sản trên.

Bản Cáo trạng số 138/CT-VKS ngày 29/8/2019, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân truy tố Nguyễn Đức T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Anh Hoàng Quang M có đơn xin xét xử vắng và yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh số tiền 8.000.000 đồng và yêu cầu xử bị cáo thật nghiêm minh để có tính răn đe đối với xã hội, giải tỏa bức xúc trong nhân dân.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận có hành vi gian đối để chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc máy tính bảng chưa qua sử dụng, nhãn hiệu Apple, loại Apple Pro, màn hình 11 inch, năm sản suất 2018, bộ nhớ trong 64 Gb, vỏ màu xám có trị giá 19.000.000 đồng của anh Hoàng Quang M như đã khai tại cơ quan điều tra và cáo

trạng nêu trên. Bị cáo đồng ý bồi thường tiếp cho anh Hoàng Quang M số tiền 8.000.000 đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức T và đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đức T mức án từ 15 đến 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải bồi thường cho bị hại anh Hoàng Quang M số tiền 8.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ hộp điện thoại màu trắng bên trong đựng 01 túi nilon màu đỏ, 02 vỏ ốp lưng điện thoại. Đề nghị tịch thu nộp Ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động Nokia đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đức T và số tiền 500.000 đồng là tiền thu lời từ việc bán chiếc máy tính bảng do anh Phan Anh Dũng tự nguyện giao nộp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 02/5/2019 Nguyễn Đức T đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt 01 chiếc máy tính bảng chưa qua sử dụng, nhãn hiệu Apple, loại Apple Pro, màn hình 11 inch, năm sản suất 2018, bộ nhớ trong 64 Gb, vỏ màu xám trị giá 19.000.000 đồng của anh Hoàng Quang M nên đủ cơ sở kết luận Nguyễn Đức T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy cần xử lý bị cáo mức án bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục và cải tạo bị cáo.

- Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; bị cáo khắc phục hậu quả bằng cách bồi thường cho bị hại số tiền là 11.000.000 đồng trong tổng số tiền 19.000.000 đồng nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Quang M yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức T bồi thường số tiền 19.000.000đồng. Bị cáo đã bồi thường cho anh số tiền là 11.000.000đ, anh M yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh số tiền còn lại là 8.000.000đ, bị cáo đồng ý bồi thường tiếp cho anh M. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu bồi thường của bị hại là có cơ sở nên cần buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải bồi thường cho anh Hoàng Quang M số tiền 8.000.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 589 của Bộ luật dân sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[7] Đối với 01 vỏ hộp điện thoại màu trắng bên trong đựng 01 túi nilon màu đỏ, 02 vỏ ốp lưng điện thoại, bị hại không yêu cầu nhận lại do không còn giá trị sử dụng nên căn điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 500.000 đồng là tiền anh Phan Anh Dũng thu lời từ việc bán chiếc máy tính bảng nay anh Dũng tự nguyện giao nộp nên cần nộp vào Ngân sách Nhà nước; đối với 01 điện thoại di động Nokia đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, bị cáo sử dụng vào việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

[8] Trong vụ án này, Nguyễn Đức T còn có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại Iphone X, tuy nhiên do M không tin và không giao tài sản cho T, T chưa chiếm đoạt được tài sản nên không có căn cứ để xử lý nên HĐXX không xét.

[9] Đối với Phan Anh Dũng, sinh năm 1980; trú tại: 124/700 Phương Lưu 6, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng có hành vi mua chiếc máy tính bảng là do T mang đến bán. Tuy nhiên do Dũng là chủ cửa hàng kinh doanh cầm đồ, khi mua Dũng

không biết nguồn gốc tài sản do T phạm tội mà có. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không xử lý nên HĐXX không xét giải quyết.

[10] Đối với tài khoản ngân hàng ACB mang tên "Bui Ngoc Thu"; số tài khoản: 4143517, quá trình điều tra xác minh tại ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu - chi nhánh Duyên Hải, chủ tài khoản tên Bùi Ngọc Thư, sinh năm 1957, trú tại số 127 Đinh Nhu, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, Hải Phòng. Hiện Thư không có mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân làm rõ xử lý sau nên không đề nghị HĐXX xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đức T 12 (mười hai) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức T bồi thường cho anh Hoàng Quang M số tiền 8.000.000đồng (tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ hộp điện thoại màu trắng bên trong đựng 02 vỏ ốp lưng điện thoại, 01 túi nilon màu đỏ.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia của Nguyễn Đức T (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04 tháng 9 năm 2019 giữa Công an quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, Hải Phòng)

Nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng là tiền do anh Phan Anh Dũng tự nguyện nộp lại (theo biên lai thu tiền số 0004419 ngày 04/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; 400.000 (bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- UBND P.Dư Hàng Kênh, Lê Chân, TP Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Hồng